



Tuần 43 (24/10-28/10/22) BSC WEEKLY REVIEW

*Nguy cơ giảm dưới 1,000 điểm đang
lớn dần*



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Nguy cơ giảm dưới 1,000 điểm đang lớn dần*
2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ: *SBV hút ròng tiền qua OMO*
3. PTKT VN-INDEX: *Áp lực giảm tăng mạnh, VN-Index đứng trước nguy cơ mất 1,000 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *Nợ công Mỹ tăng cao kỷ lục*
5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Y tế 1.48%*
6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại mua ròng trong tuần*
7. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



CHIẾN THUẬT TUẦN: *Nguy cơ giảm dưới 1,000 điểm đang lớn dần*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1019.82	-3.96%
GTGD/piên (tỷ VND)	11,596.47	25.71%
Khối ngoại (tỷ VND)	-439.80	
HNX-INDEX	217.41	-4.60%
GTGD/piên (tỷ VND)	1343.73	56.06%
Khối ngoại (tỷ VND)	22.14	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3752.75	2.37%	4.74%	1.61%
EU (EURO STOXX)	3476.63	-0.46%	2.81%	3.82%
China (SHCOMP)	3038.93	0.17%	-1.03%	-2.76%
Japan (NIKKEI)	26890.58	-0.43%	-0.74%	-1.55%
Korea (KOSPI)	2213.12	-0.22%	0.03%	-5.71%
Singapore (STI)	2969.95	-1.70%	-2.25%	-7.93%
Thailand (SET)	1591.32	-0.09%	1.96%	-2.58%
Phillipines (PCOMP)	5983.56	-1.20%	1.33%	-5.05%
Malaysia (KLCI)	1446.42	0.61%	4.63%	0.50%
Indonesia (JCI)	7017.77	0.53%	2.98%	-2.24%
Vietnam (VNIndex)	1019.82	-3.65%	-3.96%	-15.25%

TTCK VIỆT NAM

Thị trường trở xấu với nhiều thông tin bất lợi

VN-Index trả lại toàn bộ số điểm tăng tuần trước khi ghi nhận mức giảm 3.96%. Theo sau thông tin của tập đoàn Vạn Thịnh Phát, thông tin về một số Doanh nghiệp không thể trả được nợ gốc và lãi đến hạn, doanh nghiệp BĐS bán tháo tài sản để lo thanh khoản, vi phạm trong việc chuyển nhượng đất Doanh nhà nhà nước... đã phủ bóng đen lên thị trường bất chấp KQKD quý III được công bố tích cực. Thị trường chứng kiến 18/19 ngành giảm điểm với 3 ngành Tài nguyên cơ bản, bán lẻ, dịch vụ tài chính có mức giảm trên 8%. Khi thị trường không còn phản ứng với thông tin tích cực mà chỉ phản ứng với thông tin tiêu cực thì áp lực giảm điểm vẫn đang rất lớn. VN-Index đứng trước nguy cơ mất vùng hỗ trợ tâm lý lý 1,000 điểm trong tuần tới hướng tới các vùng giá thấp hơn. Do vậy, nếu NĐT đã tranh thủ giảm tỷ trọng danh mục về mức an toàn như khuyến nghị của chúng tôi trong báo cáo tuần trước thì chưa cần vội vàng bắt đáy mà nên chờ các tín hiệu thị trường rõ ràng hơn.

Tính đến 21/10, 220 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 1/3 cổ phiếu niêm yết trên HSX và HNX) đã công bố KQKD quý III. Mức tăng trưởng LNST so cùng kỳ ở mức 21.8%. Các Ngân hàng đóng góp phần lớn LNST tăng trưởng yoy cho thị trường (VPB+1,569 tỷ), TCB (+959 tỷ), DGC (+935 tỷ), TPB (+602 tỷ), LPB (+375 tỷ) trong khi nhóm cổ phiếu CTCK lại góp phần lớn cho mức giảm yoy gồm VND (-502 tỷ), SSI (-374 tỷ), FTS (-356 tỷ), EVS (-173 tỷ) và SHS (-158 tỷ). 17% số công ty công bố có lợi nhuận quý III tăng trưởng, 4% số công ty công bố lỗ. Các công ty sẽ đẩy mạnh công bố KQKD quý III trong 2 tuần tới. KQKD dự báo sẽ có mức tăng trên 20% nhờ mặt bằng LN thấp cùng kỳ năm trước qua đó kéo chỉ số P/E và P/B về mức thấp trong nhiều năm.

TTCK THẾ GIỚI

Các thị trường biến động xoay quanh KQKD quý III và lo ngại lãi suất tăng cao

Sau 2 phiên tăng điểm đầu tuần, các chỉ số CK Hoa Kỳ lại giảm trở lại. Nếu như KQKD nổi bật từ các Ngân hàng và các công ty công nghệ đang là lực nâng đỡ cho thị trường thì lợi tức trái phiếu 10 năm tăng mức kỷ lục từ 2008 lên 4.239% và lãi suất tăng cao đang kìm hãm đà hồi phục của các chỉ số. Triển vọng tăng trưởng ảm đạm và thông tin không rõ ràng về việc Trung Quốc sẽ nới lỏng kiểm soát covid cũng khiến thị trường hàng hóa giảm điểm. Nhiều hàng hóa đã giảm trong tuần qua, dẫn đầu là Nhôm, Lúa mì và dầu mỏ. Trong tuần tới, NĐT sẽ đón nhận thông tin về tăng trưởng GDP quý III công bố lần đầu của Hoa Kỳ và sau đó là cuộc họp FED vào đầu tháng 11. Các thị trường sẽ còn biến động mạnh và khó dự báo báo.

Mô hình dự báo của Bloomberg, sử dụng 13 chỉ số kinh tế vĩ mô và tài chính, chỉ ra khả năng suy thoái của kinh tế Hoa Kỳ trong 12 tháng tới lên đến 100%. Các chỉ số đang xấu đi khiến cho triển vọng kinh tế lao dốc ngày càng rõ ràng. Trước đó, bloomberg cũng khảo 42 chuyên gia kinh tế cho thấy khả năng suy thoái trong 12 tháng tới là 60%. Cùng với nguy cơ suy thoái, quan điểm cứng rắn cũng được 1 quan chức FED, chủ tịch khu vực Minneapolis, khi nhắc về lạm phát cũng là điểm cần lưu ý. Lạm phát dịch vụ, cấu phần khó lay chuyển nhất trong tất cả thành phần của lạm phát, tiếp tục đi lên và chúng tôi liên tục bất ngờ về đà tăng của này. Nếu lạm phát lỗi cú tiếp tục tăng nhanh hơn, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) không thể ngừng chiến dịch thắt chặt chính sách tiền tệ cho dù lãi suất chuẩn đã chạm mức 4.5%-4.75%.



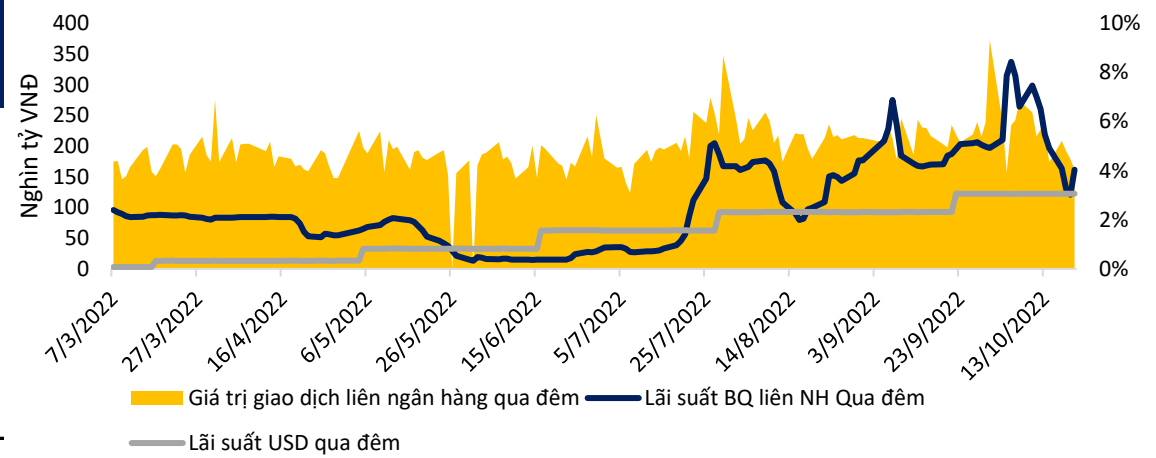
THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Giao dịch tín phiếu trên OMO:

Tuần	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Giá trị hút (tỷ VNĐ)	Giá trị bơm (tỷ VNĐ)	Giá trị hút ròng (tỷ VNĐ)
Tuần 35	29/8/2022	2/9/2022	4,820.74	56,506.99	-51,686.25
Tuần 36	5/9/2022	9/9/2022	20,376.99	80,528.74	-60,151.75
Tuần 37	12/9/2022	16/9/2022	94,028.75	34,388.33	59,640.42
Tuần 38	19/9/2022	23/9/2022	93,738.22	59,099.95	34,638.27
Tuần 39	26/9/2022	30/9/2022	50,399.25	78,502.40	-28,103.15
Tuần 40	3/10/2022	7/10/2022	4,702.50	41,691.55	-36,989.05
Tuần 41	10/10/2022	14/10/2022	41,691.55	134,853.16	-93,161.61
Tuần 42	17/10/2022	21/10/2022	128,158.84	5,386.53	122,772.31

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Diễn biến giao dịch thị trường liên ngân hàng



Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Lãi suất liên ngân hàng BQ	3.60%	4.73%	5.13%	6.76%	7.58%	8.42%	10.26%
So với tuần trước	-2.68%	-1.86%	-1.72%	-0.16%	-1.28%	-0.15%	-0.02%
KLGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	185,192	7,298	6,019	2,034	3,866	97	4
So với tuần trước	-15.57%	-8.93%	217.58%	618.04%	811.79%	-42.95%	11.11%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 20/10/2022

Nguồn: Fiinpro, BSC Research

Nhận xét: Trong tuần 42, 126.20 nghìn tỷ đồng giá trị tín phiếu được phát hành, ngoài ra SBV thực hiện mua 5.39 nghìn tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng kết lại, SBV đã hút ròng 122.78 nghìn tỷ đồng qua OMO. Lãi suất giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm giảm mạnh trong tuần, thanh khoản hệ thống bớt căng thẳng nhờ 3 tuần bơm ròng tiền liên tiếp của SBV.

- Lãi suất liên ngân hàng bình quân qua đêm: 3.60%
- Khối lượng giao dịch liên ngân hàng bình quân qua đêm: 185.19 nghìn tỷ VNĐ



PTKT VN-INDEX: Áp lực giảm tăng mạnh, VN-Index đứng trước nguy cơ mất 1,000 điểm

Đồ thị ngày: VN-Index xác nhận giảm sau 5 phiên giằng co trên 1,050 điểm, qua đó tiếp tục xác nhận xu hướng giảm điểm ngắn hạn. Chỉ báo kỹ thuật RSI đã lùi lại về sát vùng quá bán, các chỉ báo kỹ thuật cũng suy yếu. Thị trường đang ở trong vùng biến động mạnh trước các thông tin. Cây nến giảm điểm cuối tuần marubozu sẽ tiếp tục chi phối đà giảm thị trường trong tuần tới.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI giảm trở lại về sát vùng quá bán.
- MACD cắt dưới đường tín hiệu và mức 0. Thanh khoản tăng vọt do hoạt động bán tháo cuối tuần.
- VN-Index nằm dưới SMA20, SMA100 đồ thị ngày và tuần.

Nhận định: VN-Index duy trì xu hướng giảm với thanh khoản tăng vọt nhưng chủ yếu do khớp bị động. Điệp khúc thị trường tăng thanh khoản thấp, giảm thanh khoản cao tiếp tục củng cố cho xu hướng giảm điểm của thị trường chưa có hồi kết. Với diễn biến xác nhận hôm nay, ngưỡng hỗ trợ thấp hơn tại 980 – 1,000 điểm (Fibonacci 61.8% chu kỳ trung hạn) của VN-Index không còn an toàn. Chỉ số đang chịu áp lực và còn có thể giảm mạnh xuống vùng 900 – 950 điểm theo bước sóng 5 mở rộng mô hình Eliot.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *Lạm phát Anh đạt 10.1%*

VIỆT NAM:

- Thủ tướng: trình bày Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2022, tăng trưởng kinh tế 9T2022 tăng 8.83%, là mức tăng cao nhất của 9T giai đoạn 2021-2022, vượt dự kiến kịch bản đặt ra.
- Chính phủ: dự kiến huy động 644,515 tỷ đồng vốn vay năm 2023; bao gồm vay bù đắp bội chi NSTW 430,500 tỷ đồng; vay để trả nợ gốc 190,515 tỷ đồng; vay về cho vay lại 23,500 tỷ đồng.
- Chính phủ: tổng khối lượng huy động vốn cả năm 2022 đạt khoảng 619,492 tỷ đồng, trong đó 92% từ nguồn vay trong nước thông qua phát hành TPCP.
- Chính phủ: báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh vốn dư 932 tỷ đồng, trong đó có 802 tỉ đồng từ ngành y tế sang các dự án giao thông cấp bách.
- Quốc hội: sẽ xem xét, thông qua 7 dự án luật trong kỳ họp thứ 4 khai mạc ngày 20/10.
- Bộ Tài chính: Số thu thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS, nhận thừa kế và nhận quà tặng là BĐS 8T2022 đạt hơn 26,860 tỷ đồng, tăng hơn 13,200 tỷ đồng, tương ứng tỉ lệ tăng 96.4% svck năm 2021.
- NHNN: điều chỉnh biên độ tỷ giá giao ngay giữa đồng Việt Nam và đôla Mỹ từ 3% lên 5% từ 17/10.
- NHNN: phát hành tín phiếu với kỳ hạn ngắn 7 ngày lãi suất 4%/năm, đã hút về xấp xỉ 30,000 tỷ đồng.
- Kiểm toán Nhà nước: tập trung đánh giá việc tái cơ cấu thị trường tài chính năm 2023, Kế hoạch Kiểm toán dự kiến bao gồm 139 nhiệm vụ kiểm toán, giảm 39 nhiệm vụ so với 2022.
- SGDCK Tp.HCM (Hose): Ngày 17/10 đã công bố danh mục cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số VNDiamond Index, theo đó cổ phiếu TCM bị loại, thêm mới cổ phiếu NLG. Bộ chỉ số mới dự kiến có hiệu lực kể từ ngày 07/11/2022.

THẾ GIỚI:

- Mỹ: Sản xuất công nghiệp T9.2022 tăng 0.4% svck tháng trước, phục hồi từ mức giảm 0.1% đã điều chỉnh vào tháng 8 và cao hơn kỳ vọng là 0.1%.
- Mỹ: Chỉ số thị trường nhà ở NAHB T10.2022 đã giảm tháng thứ 10 liên tiếp xuống 38, mức thấp nhất kể từ T8.2012, bằng một nửa so với mức sáu tháng trước và thấp hơn kỳ vọng là 43.
- Mỹ: Số lượng nhà thi công mới T9.2022 giảm 8.1% yoy xuống còn 1.439 triệu căn, số lượng căn thi công mới dành cho một gia đình (single-family) giảm 4.7%, mức thấp nhất kể từ T5.2020.
- Eurozone: Tỷ lệ lạm phát hàng năm T9.2022 đã được điều chỉnh giảm nhẹ xuống 9.9% từ mức ước tính sơ bộ 10.0%, song vẫn ở mức đỉnh tính từ 1991.
- Anh: Tân Bộ trưởng Bộ Tài chính Jeremy Hunt đã đảo ngược các biện pháp cắt giảm thuế được công bố bởi Thủ tướng Liz Truss, cam kết chính sách mới tăng thêm 32 tỷ bảng Anh (36.16 tỷ USD) mỗi năm.
- Anh: Tỷ lệ lạm phát T9.2022 đã tăng lên 10.1% yoy từ mức 9.9% trong tháng 8, trở lại ngưỡng cao nhất trong 40 năm.
- Anh: Chỉ số Niềm tin Người tiêu dùng T10.2022 tăng nhẹ lên - 47, mức cải thiện đầu tiên trong gần một năm, song vẫn ở gần mức thấp kỷ lục -49 của tháng trước.
- Nga: Giá sản xuất T9.2022 tăng 3.8% svck năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ tháng 12 năm ngoái.
- Nga: Bộ Tài chính dự kiến trích 1 nghìn tỷ rúp (16.25 tỷ USD) từ Quỹ Tài chính Quốc gia (NWF) để bù đắp thâm hụt ngân sách của chính phủ trong năm nay.
- Trung Quốc: NHTW PBoC đã thanh toán các khoản vay chính sách trung hạn đáo hạn, giữ nguyên lãi suất đối với khoản cho vay trung hạn (MLF) trị giá 500 tỷ nhân dân tệ (69.6 tỷ USD) ở mức 2.75%.
- Trung Quốc: Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC) chỉ đạo các nhà nhập khẩu khí gas quốc doanh ngừng bán lại LNG cho châu Âu và châu Á để đảm bảo nguồn cung cho mùa đông.
- Nhật Bản: Thâm hụt thương mại T9.2022 tăng lên 2,094.0 tỷ JPY từ mức 636.9 tỷ cùng kỳ năm trước, đánh dấu tháng thâm hụt thứ 14 liên tiếp; lạm phát hàng năm T9.2022 chạm mức 3.0%, CPI lõi tiếp tục vượt quá mục tiêu 2% của NHTW.
- Nhật Bản: Đồng Yên đã phá ngưỡng tâm lý 150 đối 1 USD, mức thấp nhất kể từ tháng 8/1990; BoJ thông báo chương trình mua TPCP khẩn cấp trị giá 100 tỷ yên (667 triệu USD) kỳ hạn từ 10-20 năm.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

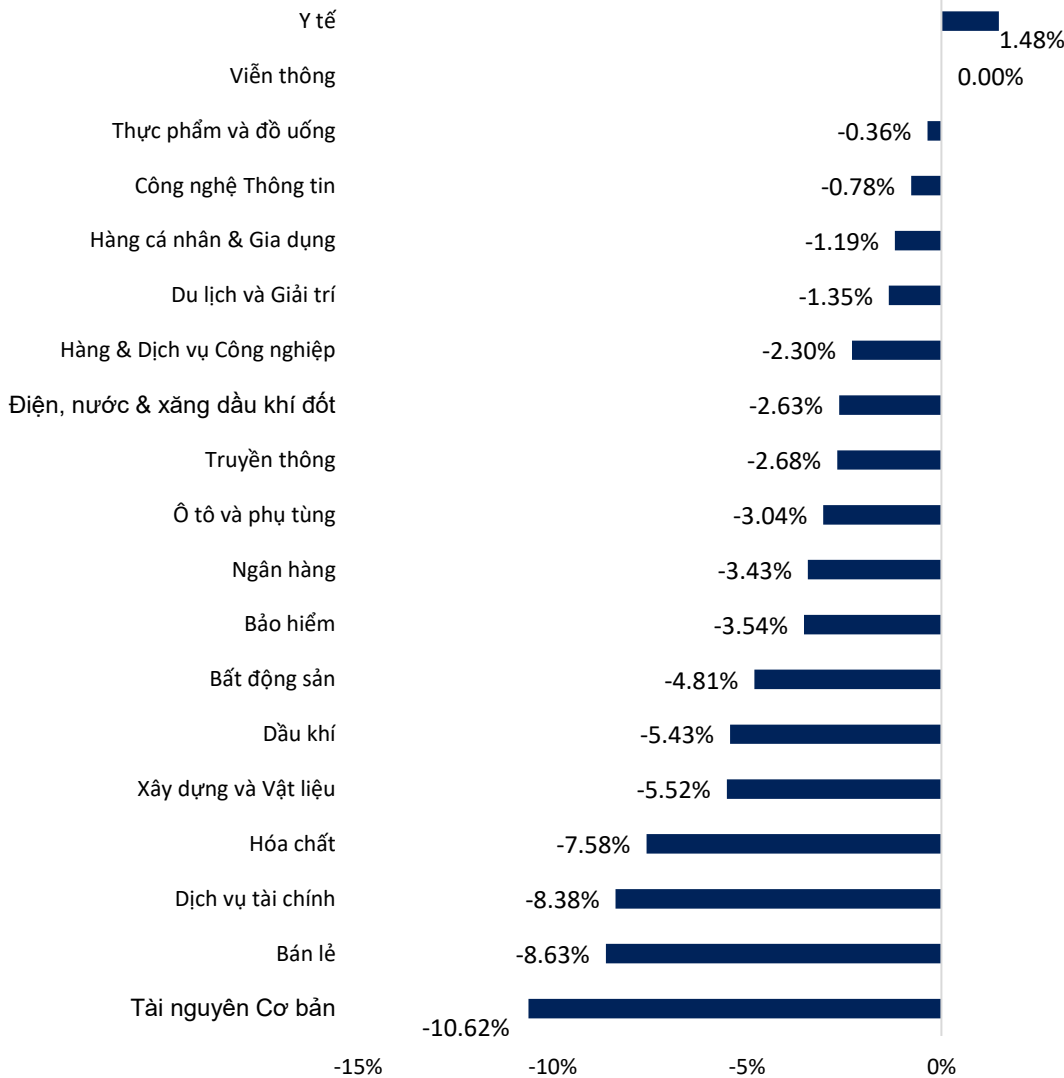
- Công bố KQKD quý III của các Doanh nghiệp niêm yết.
- Thêm nhiều tin đồn liên quan đến các Công ty BĐS.
- Ngày 24/10, PMI Australia, Nhật Bản, Anh, EU và Mỹ. 25/10, Chỉ số niềm tin tiêu dùng Hoa Kỳ. 26/10, Lãi suất, báo cáo chính sách tiền tệ Canada; Dự trữ dầu thô và doanh thu nhà xây dựng mới Hoa Kỳ. 27/10, Lãi suất và biên bản chính sách tiền tệ ECB; GDP quý III công bố lần đầu, Đơn đặt hàng lâu bền, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 28/10, Báo cáo triển vọng và biên bản chính sách tiền tệ BOJ; GDP các nước Châu Âu và Canada.



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Y tế	-0.72%	1.48%	-5.36%	DBD	2.78%		
Viễn thông	0.00%	0.00%	-10.10%	VGI	-1.87%	FOX	3.09%
Thực phẩm và đồ uống	-2.24%	-0.36%	-12.96%	VNM	6.02%	MSN	-3.07%
Công nghệ Thông tin	-4.59%	-0.78%	-11.45%	FPT	0.00%	CMG	1.76%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3.69%	-1.19%	-11.53%	TCM	11.29%	TNG	4.72%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	85.05	-1.08%	-0.65%	2.54%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	93.50	1.21%	2.04%	4.09%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	266.20	0.54%	1.18%	10.35%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,657.69	1.82%	0.80%	-0.97%		PNJ
Bạc	USD/oz.	19.42	4.02%	6.26%	-0.75%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,404.50	0.32%	0.84%	-4.26%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	850.75	0.18%	-1.05%	-5.86%		AFX
Sữa	USD/cwt	21.14	-0.70%	3.58%	-1.35%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	221.20	-1.86%	-3.57%	-2.56%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	18.38	-0.05%	-2.44%	3.20%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	190.90	-0.08%	-2.95%	-13.74%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	7,624.00	0.84%	1.13%	-0.86%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	3,634.00	0.33%	-2.81%	-0.60%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,206.00	-0.16%	-4.34%	0.16%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	678.50	0.37%	-3.14%	-2.44%		HPG
Than đá	USD/MT	387.70	-1.89%	-1.22%	-10.70%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	3,649.00	0.27%	-2.51%	-1.30%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VNM	4.05%	1.59
SAB	2.44%	0.75
DHG	8.04%	0.22
REE	2.20%	0.15
BHN	3.82%	0.11
SJS	4.59%	0.08
PDN	15.50%	0.08
BWE	2.35%	0.05
MSH	7.81%	0.05
CAV	5.16%	0.04
Tổng		3.12

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VHM	-7.61%	-4.37
HPG	-13.11%	-3.77
VIC	-4.86%	-2.81
TCB	-10.89%	-2.50
MWG	-9.18%	-2.05
MBB	-9.55%	-1.96
MSN	-5.32%	-1.52
GVR	-8.21%	-1.37
CTG	-4.63%	-1.28
GAS	-2.37%	-1.26
Tổng		-22.89

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	406.01	#N/A N/A
MSN	163.39	29.10
VCB	123.38	23.53
IDC	110.90	0.23
DGC	109.22	14.38
FRT	93.84	18.89
DCM	85.65	8.78
DPM	57.79	15.93
CTG	56.43	26.79
NKG	50.23	6.83
Tổng	1,256.86	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
HPG	-629.76	20.53
VHM	-290.98	23.11
VND	-95.03	16.95
NVL	-91.57	5.39
DXG	-71.00	27.43
KDH	-45.77	29.16
VIC	-44.55	12.32
GEX	-39.68	9.68
SSI	-33.53	34.49
GMD	-27.24	47.51
Tổng	-1369.12	

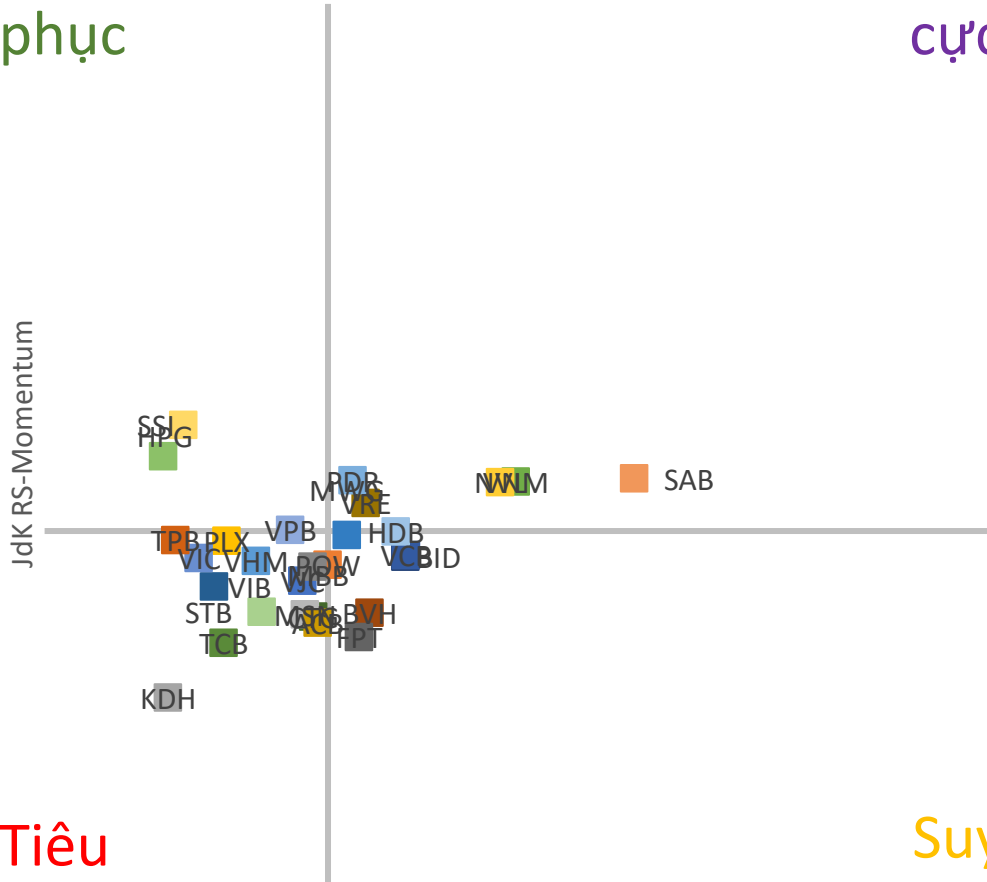
Vận động cổ phiếu VN30			
VNM	109.9557	101.4034	1.93%
VRE	102.0154	100.7927	-3.26%
PDR	101.3181	101.4371	-7.99%
SAB	116.2176	101.4941	8.90%
NVL	109.1184	101.3841	2.84%
GAS	107.6192	100.7483	3.29%
HPG	91.29517	102.1181	-12.98%
SSI	92.35482	103.0109	-15.96%
VPB	98.01867	100.0266	-13.94%
BVH	102.2098	97.66488	-10.42%
FPT	101.6487	96.97904	-11.83%
BID	104.1037	99.25757	-9.59%
MWG	101.0055	99.87676	-3.39%
VCB	104.1444	99.31036	-9.56%
HDB	103.5946	99.98182	-12.91%
VHM	96.19187	99.14412	-13.07%
POW	99.99492	99.03402	-20.00%
KDH	91.54841	95.25137	-27.79%
PLX	94.64259	99.71986	-18.80%
VJC	98.65853	98.58086	-13.15%
VIB	93.98268	98.41528	-23.63%
CTG	99.2289	97.56013	-17.75%
MSN	98.79874	97.62507	-28.12%
VIC	93.17561	99.22137	-10.90%
TPB	91.92502	99.73233	-24.26%
MBB	99.19266	98.98123	-16.40%
ACB	99.47025	97.3863	-14.72%
TCB	94.48705	96.81499	-29.20%
GVR	94.16997	99.06911	-29.48%
STB	96.49945	97.69635	-23.43%

Hồi
phục

Tích
cực

JdK RS-Momentum

CP VN30 vs. VN-Index



Tiêu
cực

Suy
yếu

JdK RS-Ratio

Nguồn: Bloomberg

- Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc
- Tích cực → nên trong danh sách mua
 - Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
 - Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
 - Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,382.61	5,564.27	25,660.93
Giá trị bán	1,820.56	5,689.91	25,051.37
Mua / bán ròng	-437.95	-125.64	609.57
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	167.26	795.88	6,522.57
Giá trị bán	379.75	1,225.27	9,776.77
Mua / bán ròng	-212.49	-429.39	-3,254.20
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
NVL	95.24	FUEVFN30	-187.86
ACV	72.60	TCB	-122.48
FUESSVFL	29.87	SAB	-94.85
HGM	27.22	E1VFN30	-93.46
FUEKIV30	11.80	HDG	-53.90
GMD	11.48	GEX	-32.61
FPT	11.45	SIP	-26.52
MIG	10.83	TLG	-15.04
BCM	9.70	ACB	-14.63
NHH	6.99	VPB	-13.32

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
E1VFN30	295.13	0.79	-2.39	-5.94%	3.05	21.30	5.58
FUEMAVN30	24.08	0.55	0.00	-6.69%	0.00	0.00	0.96
FUESSVFL	108.57	0.59	0.00	-5.87%	-0.98	-1.26	10.01
FUESSVN30	3.12	0.58	0.00	-5.33%	0.0	0.0	0.0
FUEVFN30	651.44	1.01	-0.01	-6.49%	18.1	11.6	-55.3
FUEVN100	10.08	0.59	0.00	-7.61%	0.6	1.4	2.6
FTSE Vietnam	250.72	28.17	0.00	-1.62%	0.0	0.8	33.8
FUBON FTSE	529.34	0.39	0.00	0.88%	23.7	48.8	73.8
iShare	308.89	24.04	0.00	-1.03%	0.0		-6.6
KIM	99.91	12.49	0.00	0.36%	0.0		-4.55
PREMIA	19.01	8.20	0.00	-0.89%	0.00	-1.61	0.38
VNM	314.62	12.19	0.00	0.70%	4.88	11.38	5.07

Nhận định: Khối ngoại mua ròng tại TTCK Việt Nam. Khối ngoại cũng mua ròng tại nhiều thị trường khu vực, ngoại trừ TTCK Malaysia, Sri lanka và Taiwan.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

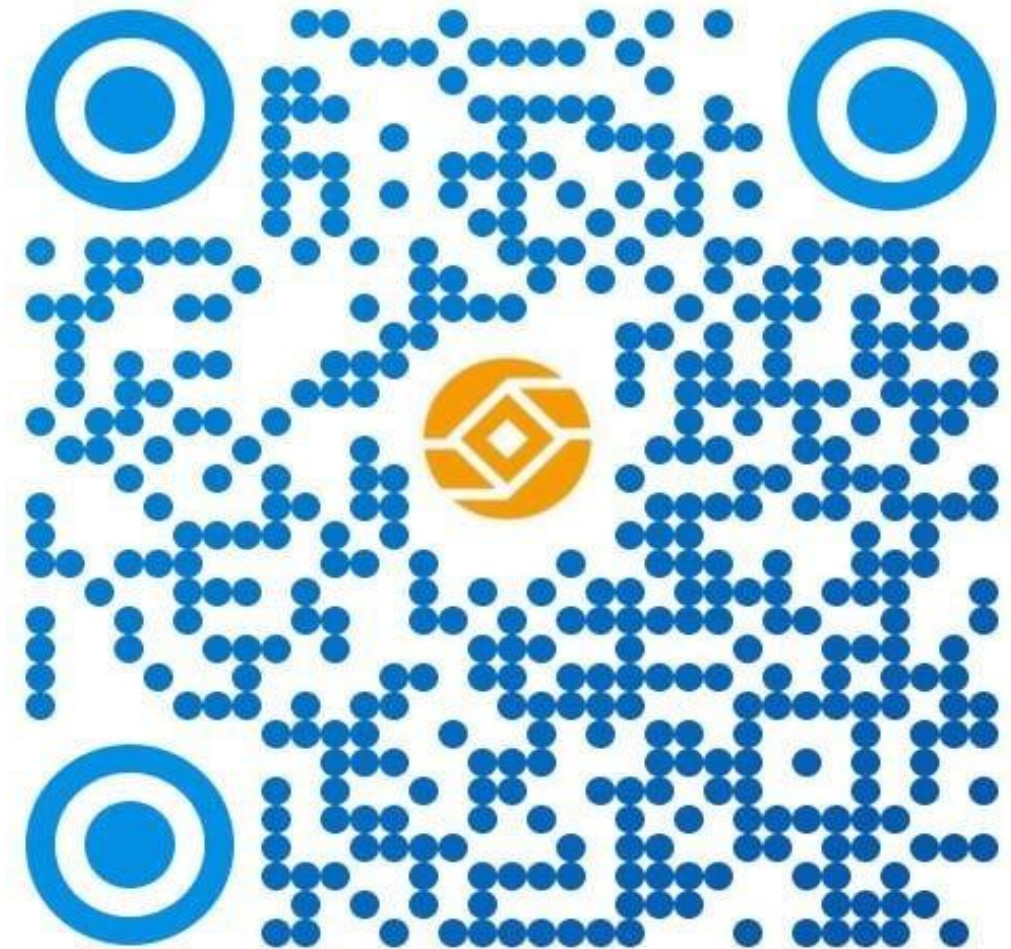
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

